

BẢO TỒN CẢNH QUAN KIẾN TRÚC LÀNG GỒM THANH HÀ QUA ĐIỀU TRA THỰC TẾ

Trần Thanh Hoàng Phúc

Sự phát triển du lịch tại làng gốm Thanh Hà trong những năm gần đây giúp cho mức thu nhập bình quân của người dân khu vực tăng lên đáng kể. Điều đó minh chứng cho những nỗ lực của chính quyền địa phương và người dân nơi đây trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị của khu làng gốm, trong đó có việc bảo tồn cảnh quan kiến trúc. Năm 2008, UBND thành phố Hội An khoanh vùng bảo vệ, ban hành Quy chế quản lý, bảo tồn làng gốm Thanh Hà và có điều chỉnh, bổ sung một số nội dung vào tháng 12/2016. Tháng 10/2017, chúng tôi đã tiến hành điều tra, khảo sát, có một vài ghi nhận về việc thực hiện Quy chế trong gần 10 năm qua.

Hiện nay, ở khu vực I làng gốm Thanh Hà có hơn 100 công trình kiến trúc bao gồm nhà ở và di tích tín ngưỡng, trong số đó có 26 di tích loại I⁽¹⁾ (4 di tích tín ngưỡng và 22 ngôi nhà

có nhà chính còn bảo lưu được hệ mái ngói âm dương, ngói liệt). Các di tích tiêu biểu ở khu làng gốm: đình Xuân Mỹ (di tích cấp quốc gia); khu miếu Tổ nghề gốm Nam Diêu, nhà ông Lê Bàn (di tích cấp Tỉnh); miếu áp Bộc Thủy (di tích nằm trong Danh mục di tích - danh thắng được UBND Tỉnh bảo vệ theo quyết định 1353/QĐ-UB ngày 15/8/1997 của UBND tỉnh Quảng Nam).

Theo số liệu của UBND phường Thanh Hà về việc thực hiện quy chế quản lý, bảo tồn làng gốm Thanh Hà, tổng số lượt xin tu bổ, sửa chữa trong khu vực 1 (thuộc khối Nam Diêu) trong 10 năm qua là 13 trường hợp, theo đó, cán bộ Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản văn hóa Hội An đã tiến hành khảo sát hiện trạng kiến trúc 10/13 ngôi nhà này, có một số nhận xét, đánh giá như sau:

- 10/10 nhà đều tu bổ, sửa chữa, xây mới tuân theo độ cao, số tầng theo quy định của quy chế, trong đó 01/10 nhà tu bổ lại như nguyên trạng (Nhà thờ tộc Võ). Các ngôi nhà có giá trị kiến trúc cao (loại I) được giữ lại hoặc tu bổ như nguyên trạng, hoặc tôn tạo với hình thức kiến trúc phù hợp; chỉ tiến hành sửa chữa/xây mới nẹp nhà phụ. Có thể nói người dân có ý thức cao trong việc giữ gìn, bảo quản các nếp nhà có kiểu

¹ Di tích loại I: là di tích tín ngưỡng hoặc nhà ở bảo tồn được toàn bộ kiểu dáng, kết cấu, chi tiết của công trình kiến trúc truyền thống hoặc bảo tồn được hệ mái ngói âm dương, ngói liệt, kiểu dáng mặt tiền truyền thống, có giá trị cao về lịch sử, văn hóa, khoa học.

Di tích loại II: là di tích kiến trúc có mái lợp ngói 22v/m² và được xây dựng phần lớn bằng vật liệu truyền thống như gạch, vôi và có kiểu dáng mặt tiền theo kiểu truyền thống. Có giá trị về lịch sử kiến trúc, xã hội thuộc thời kỳ kháng chiến chống Pháp, Mỹ và thời kỳ trước Đổi mới.

Di tích loại III: công trình xây dựng theo hình thức kiến trúc hiện đại hoặc là nhà tạm, ít có giá trị về kiến trúc, lịch sử.

(phân loại theo Quy chế quản lý, bảo tồn làng gốm Thanh Hà do UBND Thành phố ban hành năm 2008)

khó khăn, trở ngại cho người dân bởi các lý do sau đây:

+ Diện tích thửa đất khu vực này thường không lớn, số nhân khẩu mỗi hộ lại đông, hơn nữa làng gồm nằm sát sông, thuộc khu vực thấp lệt, việc hạn chế chiều cao và số tầng nhà khiến không gian ở bị thu hẹp, không đảm bảo điều kiện sinh hoạt cho cả gia đình và tránh lụt. Cuối năm 2016, Thành phố có quyết định điều chỉnh một số nội dung của Quy chế quản lý, bảo tồn làng gồm Thanh Hà (*công văn số 4989/UBND ngày 14/12/2016*) cho phù hợp hơn, trong đó cho phép xây dựng nhà 2 tầng, độ cao đỉnh mái tối đa là 8m; hỗ trợ kinh phí tu bổ hệ mái ngói đối với nhà loại I. Người dân rất hoan nghênh và ủng hộ sự điều chỉnh này.

+ Việc yêu cầu người dân sử dụng vật liệu truyền thống trong các ngôi nhà xây dựng mới là chưa thực sự phù hợp. Thực tế cho thấy, rất ít người dân tuân theo quy định về sử dụng vật liệu truyền thống. Nguyên nhân là do tường quét vôi nhanh bị rêu mốc, ẩm hơn so với lãn sơn, nhà nhanh xuống cấp, phải tốn tiền quét vôi lại hàng năm. Gạch gốm khó chùi rửa; đá tự nhiên thì lại tốn kém hơn so với gạch men.... trong khi đời sống kinh tế của người dân địa phương còn nhiều khó khăn vất vả, chỉ mới được cải thiện phần nào trong thời gian gần đây, người dân cũng không

được hưởng lợi nhiều từ du lịch như người dân trong khu phố cổ. Khi xây/sửa nhà, họ phải đi vay thêm tiền, do đó, họ không muốn mỗi năm phải chi thêm một khoản tiền để quét vôi, bảo dưỡng...

Từ những nguyên nhân đó, người dân có một số góp ý đề nghị xem xét điều chỉnh các quy định về quản lý, bảo tồn làng gồm Thanh Hà cho phù hợp trong thời gian đến:

- Di tích loại II, III khi sửa chữa, cho phép xây dựng nhà 2 tầng với độ cao 8m là phù hợp, tuy nhiên quy định vật liệu xây dựng trong khu vực I làng gồm Thanh Hà, tùy trường hợp cụ thể mà áp dụng cho thích hợp: với nhà loại II, III sửa chữa, xây mới, không nên bắt buộc, chỉ nên khuyến khích người dân sử dụng vật liệu truyền thống. Nên cho phép người dân sơn vôi, tuy nhiên có thể quy định màu sơn: màu vàng hoặc xanh ve. Vật liệu lót nền: cho phép lót gạch men màu sẫm hoặc giả gỗ.

- Cần tăng cường công tác dọn dẹp vệ sinh đường đi trong làng gồm. Có thể khuyến khích người dân trồng hàng rào cây xanh để tôn tạo cảnh quan chung, tuy nhiên Thành phố cần cử người hỗ trợ người dân cắt tỉa định kỳ.



Qua khảo sát thực tế, chúng tôi thấy rằng không nhiều người dân trong khu vực I làng gốm nắm rõ Quy chế quản lý, bảo tồn làng gốm Thanh Hà và phân loại giá trị bảo tồn của ngôi nhà mà họ đang sinh sống. Thông tin cơ bản nhất mà họ biết là nhà ở khu vực này không được xây 2 tầng, chỉ được xây nhà trệt có gác lửng, cao không quá 7m, nay được phép xây 2 tầng, cao không quá 8m; các ngôi nhà cổ có mái ngói âm dương phải giữ nguyên trạng. Người dân có ý thức cao trong việc gìn giữ, bảo tồn các di tích loại I, tuy nhiên, việc bảo tồn cảnh quan kiến trúc làng gốm, ngoài những di tích loại I, những công trình bình thường khác (*di tích loại II, III*), những yếu tố vật liệu địa phương trong xây dựng cũng góp phần rất quan trọng trong cảnh quan kiến trúc chung khu vực và cần được hiểu, quan tâm đúng mực.

Sau khi trao đổi, lắng nghe tâm tư nguyện vọng của một số hộ gia đình ở làng gốm Thanh Hà và khảo sát thực trạng kiến trúc, bản thân tôi có ý kiến đề xuất UBND Thành phố, các ban

ngành xem xét sửa đổi, bổ sung một số nội dung Quy chế quản lý, bảo tồn làng gốm Thanh Hà trong khu vực I như sau: (*đề xuất dựa vào sự cân bằng giữ nhu cầu bảo tồn làng gốm của chính quyền địa phương và nhu cầu sinh hoạt, khả năng tài chính của người dân*)

- Tại công văn số 4989/UBND ngày

14/12/2016 về việc điều chỉnh một số nội dung của Quy chế quản lý, bảo tồn làng gốm Thanh Hà, UBND Thành phố đã thống nhất hỗ trợ kinh phí tu bổ hệ mái ngói (*gồm các hạng mục: ngói, rui, hoành và nhân công thực hiện*) đối với nhà loại I theo cơ chế hỗ trợ kinh phí đầu tư, tu bổ di tích trên địa bàn Thành phố nằm ngoài khu phố cổ. Do đó, đề nghị các ngành liên quan họp bàn, thống nhất, tham mưu mức hỗ trợ kinh phí tu bổ đối với các di tích trên để trình UBND Thành phố xem xét, đưa nội dung này vào Quy chế, phổ biến rộng rãi đến chủ di tích để họ được biết, cảm thấy an tâm hơn trong việc giữ gìn, tu bổ ngôi nhà của mình; cũng cần xem xét hỗ trợ đối với các ngôi nhà cải tạo hệ mái theo kiểu truyền thống (*loại ngói âm dương*).

- Với nhà loại II, III khi sửa chữa, xây mới: Tường được phép sơn vôi, bên ngoài nhà phải sơn màu vàng hoặc xanh ve, nền nhà lát gạch men màu sẫm (*xám, nâu, đà*) không bóng. Hệ cửa mặt tiền và các mặt bên (*cửa đi, cửa sổ*) sơn màu đà hoặc màu cánh gián giả gỗ.

Khuyến khích sử dụng vật liệu truyền thống: tường quét vôi, cửa gỗ, nền lát xi măng, lát gạch đất nung hoặc đá tự nhiên màu xám không bóng.

- Đề nghị Phòng Quản lý đô thị thành phố Hội An nghiên cứu, tham mưu đề xuất khoảng lùi xây dựng trên từng tuyến đường cụ thể trong cả khu

vực I và II, mật độ xây dựng đối với những ngôi nhà sửa chữa cải tạo, xây mới, với các khu đất trống, tách thửa.

Ngoài ra, việc quan trọng cần thực hiện là phổ biến, tuyên truyền rộng rãi Quy chế quản lý, bảo tồn làng gốm Thanh Hà đến người dân để họ hiểu rõ và thực hiện ♦

<http://hoianheritage.net>

Phụ lục I

Kết quả khảo sát điều tra phiếu (87 phiếu) thu thập ý kiến của người dân về việc thực hiện Quy chế quản lý, bảo tồn làng gốm Thanh Hà (tháng 10/2017)

Nội dung điều tra	Việc bảo tồn nghề gốm và cảnh quan, di tích, nhà ở liên quan đến làng nghề là cần thiết?		Việc bảo tồn làng gốm hiện nay có còn một số bất cập, cần điều chỉnh?	
	Có	Không	Có	Không
Số phiếu	82	5	47	40
Tỷ lệ %	94,3%	5,7%	54%	46%

Phụ lục 2

Kết quả khảo sát hiện trạng kiến trúc một số ngôi nhà tu bổ, sửa chữa cải tạo trong 10 năm qua trong khu vực I làng gốm Thanh Hà (từ tháng 11/2008 - tháng 6/2017)

Stt	Họ và tên chủ nhà	Địa chỉ	Loại nhà	Nhà trước đây	Nhà hiện nay
01	Bùi Thị Thời	Tổ 25	II	Nhà trệt 3 gian, có phòng lòi ở mặt tiền, hướng Tây, mái lợp ngói móc, có gác tạm tránh lụt bằng ván gỗ. Chái nhà phụ vuông góc nhà chính ở phía Đông, mái lợp tôn.	Giữ nguyên như trước đây, chỉ chuyển phòng lòi từ hướng Tây sang hướng Đông. Nền lát gạch men.
02	Nguyễn Việt Bang	Tổ 24	I	Nhà chính: nhà trệt 3 gian truyền thống, hệ khung gỗ chịu lực, mái lợp ngói âm dương, nền lát gạch gốm. Nhà phụ: nhà trệt, mái lợp ngói móc.	Nhà chính: giữ nguyên trạng. Tháo dỡ toàn bộ nhà phụ, xây dựng nếp nhà mới vuông góc với nhà chính: nhà trệt + gác lửng gỗ, nền gạch men, mái lợp ngói móc.
03	Dương Phú	Tổ 24	III	Nhà chính: nhà 2 tầng,	Nhà chính: giữ nguyên

	Tâm			nền gạch men, mái lợp ngói móc.	trạng. Xây thêm dãy nhà trệt phía sau khu đất để phục vụ khách lưu trú (<i>homestay</i>), nền gạch men, mái lợp ngói móc.
04	Nguyễn Thành Long	Tổ 25	II (<i>nhà ông Long</i>) & I (<i>nhà thờ tộc Võ</i>)	Nhà ở: nhà chính là nhà trệt 3 gian truyền thống, hệ khung gỗ chịu lực, nền lát gạch men, mái lợp ngói móc. Nhà phụ: tiếp giáp nhà chính, nhà trệt + gác lửng, nền lát gạch men, mái lợp ngói móc. Nhà thờ tộc Võ: nằm trong cùng khuôn viên nhưng tách biệt với nhà chính. Nhà trệt dạng 3 gian, hệ khung gỗ chịu lực, nền lát gạch gốm, mái lợp ngói âm dương.	Nhà chính: giữ nguyên trạng. Nhà thờ tộc Võ: tu bổ lại như nguyên trạng.
05	Ngô Văn Pha	Tổ 24	III	Nhà chính: nhà trệt, nền láng xi măng, mái lợp ngói móc. Hiện rất rộng, lợp tôn.	Nhà chính: hiện xuống cấp nặng nhưng không có điều kiện sửa chữa. Nhà mới: xây ở khu đất phía sau nhà (<i>cho con gái</i>), nhà trệt + gác lửng gỗ, nền lát gạch men, mái lợp ngói móc.
06	Lê Thị Một	Tổ 24		Nhà cấp 4, mái lợp ngói móc, ngói vảy cá.	Tháo dỡ toàn bộ nhà cũ, xây dựng nhà mới 2 tầng, khung sàn BTCT chịu lực, nền lát gạch men, mái lợp ngói móc.
07	Nguyễn Cương (<i>đại diện nhà thờ tộc Nguyễn Viêt</i>)	Tổ 24	I	Nhà thờ tộc Nguyễn Viêt: nhà 3 gian, mái ngói âm dương, nằm về một bên của khuôn viên. Nếp nhà ở: nhà trệt,	Tháo dỡ toàn bộ nhà cũ, xây dựng mới nhà thờ tộc: nhà 3 gian, hệ khung BTCT chịu lực, nền lát gạch gốm, mái đổ BT dán ngói âm

				tiếp giáp nhà thờ.	đương. Sau nhà chính là nhà bếp, bên phải là nhà vệ sinh. (<i>đang trong quá trình thi công</i>)
08	Nguyễn Văn Chín	Tổ 24		Nhà trệt kiểu 3 gian, hệ khung gỗ chịu lực, mái lợp ngói móc.	Tháo dỡ toàn bộ nhà cũ, xây dựng nhà mới: nhà trệt + gác lửng BTCT, nền lát gạch men, mái lợp ngói móc. Chủ di tích lắp ván gỗ bịt kín khoảng thông tầng ở nhà trước để tăng diện tích sử dụng (<i>làm gian thờ</i>). Hình thức kiến trúc bên ngoài nhìn như nhà 2 tầng.
09	Lê Tiên	Tổ 24		Đất trống	Xây dựng nhà mới: nhà trệt + sàn lửng BTCT, nền lát gạch men, mái lợp ngói móc. Chủ nhà lắp ván gỗ bịt kín khoảng thông tầng ở nhà trước để tăng diện tích sử dụng, dưới đóng trần thạch cao, trên trải bạt simili. Hình thức kiến trúc bên ngoài nhìn như nhà 2 tầng.
10	Lê Khiêm	Tổ 24	II	Nhà 3 gian, nhiều đất trống.	Tháo dỡ toàn bộ nhà cũ, xây dựng nhà mới: nhà trệt + gác lửng BTCT, nền lát gạch men, mái lợp ngói móc. Tường đã tô trát nhưng chưa được quét/ sơn vôi cả bên trong lẫn bên ngoài nhà.